

Số: /DB-TT&BVTV

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ BÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng vụ Đông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

I. Nhận định tình hình thời tiết và Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2025

1. Tình hình khí hậu, thời tiết

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia từ tháng 10-11/2025 bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN; không khí lạnh (KKL) hoạt động sớm và mạnh dần từ khoảng tháng 10/2025. Từ tháng 12/2025-02/2026 KKL tiếp tục gia tăng về cường độ và tần suất; rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện ở mức xấp xỉ so với TBNN. Nhiệt độ trung bình trong tháng 10/2025 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, từ tháng 11/2025 có xu hướng ở mức thấp hơn 0,5- 1,0⁰C so với TBNN; tháng 12/2025- 02/2026 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tổng lượng mưa tháng 10/2025 có xu hướng cao hơn TBNN từ 10- 30%, tháng 11/2025 phổ biến xấp xỉ so với TBNN, tháng 12/2025-02/2026 phổ biến từ 20-40 mm/tháng, có nơi cao hơn. Ngoài ra, hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá có thể xuất hiện gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2025

Vụ Đông 2025 toàn tỉnh phân đầu gieo trồng 27.800 ha, trong đó: Cây ngô 4.900 ha; cây lạc 880 ha; cây khoai lang 1.800 ha; cây Khoai tây 5.300 ha, cây rau các loại 14.000 ha (trong đó: diện tích rau an toàn, rau chế biến 9.500 ha); cây khác 920 ha (bao gồm các cây trồng: đậu các loại, cây dược liệu, hoa các loại...).

II. Dự báo sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính

1. Trên cây ngô

1.1. Sâu xám: Xuất hiện và gây hại chủ yếu trên cây ngô giai đoạn cây con.

1.2. Sâu cắn lá: Sâu non gây hại tập trung giai đoạn ngô 5-6 lá đến xoáy nõn, nặng cục bộ từng vùng.

1.3. Sâu đục thân, đục bắp ngô: Phát sinh gây hại từ khi cây ngô có 5-6 lá trở đi và gây hại nặng vào giai đoạn trổ cờ đến khi thu hoạch.

1.4. Sâu keo mùa thu: Là loài sâu có sức gây hại lớn, có khả năng di trú rất xa, khó phòng trừ, có nguy cơ gây giảm năng suất nghiêm trọng nếu không được phát hiện và phòng trừ sớm. Sâu non gây hại trên cây ngô đông từ tháng 10, giai đoạn cây ngô 2-3 lá và hại mạnh giai đoạn ngô từ 6-9 lá đến xoáy nõn.

1.5. Rệp: Phát sinh gây hại nặng giai đoạn ngô trở cờ đến thâm rầu, đặc biệt trên các giống ngô lai, ngô ngọt. Hại nặng cục bộ trên ruộng ngô xanh tốt và gia tăng nhanh khi thời tiết hanh khô.

1.6. Bệnh khô vằn: Gây hại tập trung từ giai đoạn trở cờ - thu hoạch, bệnh gia tăng trong điều kiện ẩm độ cao, mật độ trồng dày, đặc biệt trên giống ngô lai.

1.7. Bệnh héo khô chết cây ngô: Có thể xuất hiện gây hại khi điều kiện thời tiết thuận lợi từ trung tuần tháng 11 đến thu hoạch.

1.8. Bệnh huyết dụ: Gây hại giai đoạn cây con (do sinh lý, thiếu lân).

1.9. Bệnh gỉ sắt: Gây hại nặng từ giai đoạn xoáy nõn đến khi thu hoạch, bệnh gây hại mạnh giai đoạn cây ngô trở cờ, phun rầu bệnh lây lan nhanh trên diện rộng nếu không được phòng trừ kịp thời, bệnh hại nặng trên giống ngô ngọt.

1.10. Bệnh lùn sọc đen: Bệnh xuất hiện sớm từ giai đoạn cây ngô 3-4 lá, bệnh có xu hướng gia tăng tại những chân ruộng trồng lúa vụ Mùa đã xuất hiện bệnh lùn sọc đen gây hại. Trên những diện tích ngô bị bệnh lùn sọc đen cần áp dụng các biện pháp vệ sinh đồng ruộng, tiêu hủy nguồn bệnh hạn chế lây lan ra diện rộng.

1.11. Chuột: Gây hại trên tất cả các giai đoạn sinh trưởng của ngô, hại nặng từ giai đoạn bắp - thu hoạch.

Ngoài ra: Châu chấu, bệnh đốm lá, bệnh khô đầu lá ... gây hại nặng cục bộ, chủ yếu trên ngô mới trồng, giai đoạn cây con đến cuối vụ.

2. Trên cây lạc

2.1. Sâu xám: Phát sinh và gây hại chủ yếu giai đoạn cây con, sâu non hoạt động vào chiều tối và cắn ngang cây làm giảm mật độ và ảnh hưởng đến năng suất.

2.2. Bệnh lở cổ rễ: Xuất hiện và gây hại nặng giai đoạn cây con đặc biệt trên những ruộng có ẩm độ cao.

2.3. Bệnh héo xanh hại lạc: Gây hại nặng từ giai đoạn củ non trở đi hại nặng trên các chân ruộng đất thịt, ruộng nhiều nước.

2.4. Bệnh đốm đen, đốm nâu hại lạc: Bệnh xuất hiện giai đoạn cây lạc phân cành và hại gia tăng khi cây ra hoa trở đi.

2.5. Sâu khoang, sâu cuốn lá: Phát sinh gây hại từ khi cây có lá thật đến khi tắt hoa, phát triển quả.

Ngoài ra: Bệnh đốm lá, héo rũ gốc mốc trắng, héo khô, héo cây con ... phát sinh gây hại cục bộ trên cây lạc.

3. Trên cây họ cà (Khoai tây, cà chua, ớt)

3.1. Bệnh lở cổ rễ: Bệnh xuất hiện và gây hại nặng giai đoạn cây con đặc biệt trên những ruộng có ẩm độ cao.

3.2. Bệnh mốc sương: Phát triển ngay từ sau khi gieo trồng, gây hại nặng từ giữa tháng 12 đến tháng 2 năm sau, bệnh gây hại trên các bộ phận của cây, tỷ lệ hại có thể cao tới 40-60%. Bệnh phát sinh gây hại nặng trong điều kiện nhiệt độ thấp, ẩm độ không khí cao (có mưa, sương ướt, gió đông).

3.3. Bệnh héo xanh, héo vàng: Bệnh hại nặng trong điều kiện nhiệt độ cao và ẩm độ cao; trên khoai tây, cà chua sớm, đặc biệt khoai trồng cắt củ, nếu xử lý không tốt bệnh gây hại nặng.

3.4. Nhện trắng, nhện đỏ: Hại chủ yếu trên khoai tây sớm và đại trà, nhện làm toàn bộ cây bị còi cọc, chậm lớn, lá xoắn, nhăn nheo, nhện gây hại gia tăng khi thời tiết hanh khô.

3.5. Bọ trĩ, bọ phấn: Gây hại từ giai đoạn cây con, hại mạnh trong điều kiện nhiệt độ trung bình từ 22-28°C, khô hanh, tập trung ở ngọn và lá non, mức độ gây hại từ nhẹ đến trung bình, cục bộ có nơi gây hại nặng.

3.6. Bệnh ghẻ củ trên khoai tây: Bệnh phát triển mạnh do củ giống bị nhiễm bệnh từ vụ trước hoặc trong môi trường ẩm độ cao. Cần lựa chọn củ giống sạch bệnh ngay từ đầu vụ, sử dụng phân hữu cơ hoại mục

3.7. Bệnh do virus (xoăn lá, khảm lá): Bệnh lây lan từ cây này sang cây khác do bọ phấn chích hút hoặc lây truyền qua vết thương cơ giới. Bệnh gây hại nặng giai đoạn phát triển thân lá, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng nếu thấy cây có triệu chứng của bệnh thì phải nhổ bỏ và tiêu hủy, phun trừ bọ phấn.

3.8. Bệnh thán thư trên cà chua, ớt: Bệnh xuất hiện ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây gây hại mạnh nhất là vào thời kỳ cây cho thu trái. Bệnh thích hợp với điều kiện ẩm độ cao, nhiệt độ trung bình từ 25-30°C. Bệnh gây hại nặng trên ruộng thoát nước kém. Để hạn chế bệnh cần luân canh cây trồng, chọn giống kháng bệnh, tỉa cành tạo độ thông thoáng, trồng mật độ vừa phải, không nên bón thừa phân đạm, vệ sinh tiêu hủy tàn dư cây bệnh.

Ngoài ra, một số đối tượng như: sâu xanh, sâu khoang, sâu non bọ cánh cứng, bệnh thối củ... phát sinh gây hại cục bộ từng ruộng.

4. Trên cây họ bầu bí (bí xanh, bí đỏ, dưa chuột...)

4.1. Bọ trĩ, bọ phấn: Phát sinh gây hại từ giai đoạn cây con, hại gia tăng giai đoạn phát triển thân lá trở đi, mức độ hại nhẹ đến trung bình.

4.2. Sâu xanh: Phát sinh gây hại từ giai đoạn cây con, hại mạnh giai đoạn phát triển thân lá đến quả non, mức độ hại nhẹ đến trung bình.

4.3. Bệnh khảm virus: Bệnh do virus gây ra, bọ phấn trắng là môi giới truyền bệnh. Để phòng chống bệnh cần tiêu diệt môi giới truyền bệnh, thu gom tiêu hủy sớm cây bị bệnh để hạn chế lan truyền bệnh.

4.4. Bệnh lở cổ rễ: Hại chủ yếu gây hại giai đoạn cây con.

4.5. Bệnh thối đọt: Bệnh do nấm gây ra, gây hại chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá đến phát triển quả. Bệnh hại tăng khi ẩm độ cao, chân ruộng thường xuyên đọng nước, ruộng có nguồn bệnh từ vụ trước, năm trước. Mức độ hại từ nhẹ đến trung bình, một số ruộng bị nặng cục bộ.

4.6. Bệnh sương mai, giả sương mai: Bệnh phát sinh gây hại từ giai đoạn cây 5-6 lá trở đi và gây hại nặng dần về cuối. Bệnh lây lan rất nhanh, nhiều vết liên kết với nhau làm lá vàng, khô cháy lá làm cho cây chóng tàn giảm năng suất.

4. Trên cây họ rau thập tự

Các đối tượng sâu bệnh như: Sâu xám, sâu xanh, bọ nhảy, rệp, sâu tơ, bệnh lở cổ rễ, thối nhũn, đốm vòng, thối hạch ... gây hại từ cuối tháng 10 trở đi.

4.1. Sâu tơ: Xuất hiện gây hại ngay từ đầu vụ và hại mạnh từ cuối tháng 11 trở đi đặc biệt vào trung tuần tháng 1, 2 của năm sau.

4.2. Sâu xanh bướm trắng: gây hại các giai đoạn sinh trưởng của rau, hại nặng giai đoạn bấp cải vào cuộn, su hào phát triển củ, hại nặng trong điều kiện thời tiết ẩm, ẩm.

4.4. Bọ nhảy: Gây hại từ đầu vụ đến thu hoạch; gây hại nặng cục bộ trên các ruộng dưa cải Đông Dư từ đầu tháng 12 trở đi, đặc biệt ở những năm thời tiết khô, ít mưa, nhiệt độ cao là điều kiện thích hợp cho bọ nhảy gây hại mạnh

4.5. Bệnh sương mai, bệnh đốm vòng: Hại nặng giai đoạn phát triển thân lá trên những ruộng bón thừa đạm, bệnh hại gia tăng trong điều kiện thời tiết nhiệt độ thấp, độ ẩm cao.

4.6. Bệnh đốm vòng, thối hạch và thối nhũn trên cây bắp cải: Bệnh phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn trải lá bàng đến thu hoạch.

Ngoài ra, các đối tượng như: Chuột, sâu khoang, rệp... gây hại cục bộ.

5. Trên cây cà rốt

5.1. Sâu xám: Gây hại chủ yếu giai đoạn cây con, mức độ gây hại nhẹ.

5.2 Rệp muội: Gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết ẩm, hanh khô, cả rệp non và trưởng thành đều chích hút nhựa cây, làm lá bị xoắn lại. Cần giữ ẩm thường xuyên để hạn chế mật độ rệp.

5.3. Sâu khoang: Hại chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá đến phát triển củ.

5.4. Tuyến trùng: Gây hại chủ yếu trên những ruộng thường xuyên trồng cà rốt, mức độ hại nhẹ đến trung bình. Cần thu gom toàn bộ tàn dư cây bệnh trong và sau mỗi vụ thu hoạch, làm đất kỹ nhất là trong điều kiện thời tiết khô hanh sẽ làm cho trứng và ấu trùng dễ bị tiêu diệt do đó làm giảm mật độ tuyến trùng trong đất, luân canh cây trồng.

5.5. Bệnh lở cổ rễ: Hại chủ yếu giai đoạn cây con đến phát triển củ, những chân ruộng thoát nước kém sẽ bị hại nặng.

5.6. Bệnh thối hạch: Hại các giai đoạn sinh trưởng của cây, hại tập trung từ giai đoạn củ con đến thu hoạch, mức độ hại nhẹ đến trung bình.

5.7. Bệnh thối nhũn: Bệnh do vi khuẩn gây ra, vi khuẩn phát triển mạnh trong điều kiện nhiệt độ 25-30°C, vi khuẩn tồn tại trong đất, trên các tàn dư cây trồng và xâm nhập qua vết thương cơ giới. Bệnh hại nặng trên những chân ruộng thường xuyên bị bệnh. Cần vệ sinh đồng ruộng, thu gom tiêu hủy sớm những cây bị bệnh.

6. Trên cây hành, tỏi

6.1. Bệnh lở cổ rễ: Bệnh hại chủ yếu ở giai đoạn cây con, trong điều kiện thời tiết mưa nhiều, chân ruộng đọng nước, luống thấp bệnh sẽ hại tăng.

6.2. Bệnh thối củ (lươn hành): Hại từ giai đoạn cây con đến phát triển củ; do vi khuẩn tồn tại ở củ giống, trong đất, tàn dư cây bệnh nên cần chọn giống sạch bệnh, xử lý đất bằng vôi bột và các chế phẩm nấm đối kháng *Tricoderma*, vệ sinh đồng ruộng dọn sạch, tiêu huỷ tàn dư cây bệnh để hạn chế bệnh lây lan.

6.3. Bệnh sương mai: Bệnh phát sinh gây hại khi gặp điều kiện ẩm độ cao, sương mù, nhiệt độ dưới 25°C, hại tập trung từ giai đoạn phát triển củ đến thu hoạch, những ruộng hành tỏi tưới nhiều đạm, bón không cân đối NPK, lá mỏng, chân ruộng thoát nước kém mức độ gây hại cao.

6.4. Bệnh đốm vòng: Hại giai đoạn phát triển củ đến thu hoạch, hại tăng trong điều kiện ẩm độ cao và nhiệt độ từ 20-30°C.

6.5. Sâu xanh da láng: Gây hại các giai đoạn sinh trưởng của cây, hại tập trung giai đoạn phát triển thân lá đến thu hoạch, gây hại nặng trong điều kiện thời tiết ẩm, khô hạn. Đây là loại sâu có tính kháng thuốc cao nên rất khó phòng trừ do đó cần phải kết hợp cùng lúc nhiều biện pháp phòng trừ.

7. Trên mạ Chiêm Xuân

- Ôc brou vàng, sâu đục thân 2 chấm, bọ trĩ, tập đoàn rầy, bệnh đốm nâu, khô đầu lá, chuột... phát sinh gây hại nhẹ, nặng cục bộ trên mạ Chiêm Xuân.

- Bệnh đạo ôn có phát sinh gây rải rác, nặng cục bộ trên mạ Chiêm Xuân, đặc biệt trên một số giống lúa nhiễm, giống chất lượng.

8. Trên cây ăn quả

8.1. Cây có múi: Sâu vẽ bùa, rệp, rầy chổng cánh, nhện, bệnh loét, bệnh ghẻ seò... gây hại cục bộ trên cây cam, bưởi, chanh ... vào các đợt lộc. Trong điều kiện thời tiết khô hạn rầy chổng cánh, rệp phát sinh gây hại nặng.

8.2. Cây vải :

- Nhện lông nhung, sâu đục gân lá, sâu róm, sâu đo, sâu cuốn tổ, bọ xít, rệp ... phát sinh gây hại nặng trên các đợt lộc.

- Bệnh sùi cành, sương mai, thán thư: gây hại chủ yếu trên những vườn rậm rạp, không đốn tỉa, không chăm sóc và có khả năng gây hại nặng khi gặp thời tiết mưa, ẩm độ cao.

9. Chuột hại

Chuột gây nặng và có chiều hướng gia tăng trên các loại cây trồng vụ Đông ở hầu hết các xã, phường ngay từ đầu vụ và gây hại gia tăng vào cuối vụ. (gây hại nặng trên ngô, cây rau màu).

III. Các biện pháp chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới

Để làm tốt công tác bảo vệ sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2025, giảm tỷ lệ thiệt hại thấp nhất do sâu bệnh gây ra, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị cơ quan chuyên môn các xã, phường thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Bố trí khung thời vụ hợp lý, bám sát diễn biến của thời tiết để chủ động chỉ đạo làm đất, chăm sóc bón phân, xới xáo làm cỏ, tưới nước kịp thời, đúng kỹ thuật và tiêu thoát nước tốt khi có mưa to; chú ý bón vôi khử chua, khử trùng, bón lân, kali tăng sức chống rét, chống hạn và thực hiện tốt biện pháp chống rét cho mạ trà Xuân sớm.

2. Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch diệt chuột hại trên cây trồng vụ Đông ngay sau khi thu hoạch xong lúa Mùa. Tổ chức phát động diệt trừ chuột thường xuyên rộng khắp, bảo vệ an toàn cho các cây trồng vụ Đông năm 2025 và mạ vụ Chiêm Xuân 2025-2026.

3. Tăng cường sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ để đảm bảo VSATTP, áp dụng các biện pháp kỹ thuật quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để hạn chế các đối tượng sinh vật phát sinh gây hại, khuyến khích sử dụng các loại phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học để đảm bảo an toàn nông sản và giảm tác hại ô nhiễm môi trường, giảm chi phí sản xuất.

4. Thực hiện việc xử lý hạt giống trước khi ngâm ủ hoặc xử lý đất trước khi gieo trồng. Cần chú ý chọn giống tốt, giống chủ lực có chất lượng, tiêu thụ thuận lợi, loại bỏ các giống đã bị thoái hoá, nhất là các giống ngô lai, giống lúa, giống khoai tây ... phục vụ sản xuất vụ Đông và vụ Chiêm Xuân.

5. Trên những diện tích không trồng cây vụ Đông cần hướng dẫn nông dân tiến hành cày ải sớm để hạn chế sinh vật gây hại lưu trú và chuyển sang gây hại cây trồng vụ Đông và vụ Xuân năm sau.

6. Thực hiện công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo các đối tượng sinh vật gây hại chủ yếu trên các cây trồng chính và chủ động tham mưu biện pháp phòng trừ kịp thời khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh đến ngưỡng phòng trừ.

Trên đây là Dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh vụ Đông năm 2025, đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- Trung tâm Trồng trọt và BVTV phía Bắc (b/c);
- Sở Nông nghiệp và MT (b/c);
- Báo và PTTT tỉnh Bắc Ninh (đưa tin);
- UBND các xã, phường;
- Chi cục trưởng (b/c);
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục;
- Lưu VT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Vũ Trí Đồng